PHIẾU BÀI TẬP PHÁT ÂM: NGUYÊN ÂM /ei/

Họ và tên: ..... **Lớp:** .....

PHẦN 1: KHỞI ĐỘNG - Kéo thả từ vào đúng cột quy tắc (Drag and Drop)

Kéo các từ trong hộp dưới đây và thả vào đúng cột quy tắc phát âm /ei/.

[wait] [make] [train] [face] [rain] [late]

QUY TẮC 1: [ai] => /ei/	QUY TẮC 2: [a] + 1 phụ âm + [e] => /ei/
1.	4. .....
2.	5. .....
3.	6. .....

PHẦN 2: THỬ THÁCH ÂM THANH - Nối từ với phiên âm (Draw lines)

Nối từ tiếng Anh ở cột trái với phiên âm chính xác của nó ở cột phải. Chú ý trọng âm!

Từ vựng		Phiên âm
1. debate		a. /is'keip/
2. escape		b. /im'breis/
3. embrace		c. /di'beit/
4. mistake		d. /mis'teik/

PHẦN 3: GIẢI MÃ TỪ VỰNG - Chọn nghĩa đúng (Drop-down list)

Nhấp vào mũi tên và chọn nghĩa tiếng Việt chính xác cho 5 từ vựng đặc biệt (Quy tắc [ai]).

1. **contain** : [Chọn đáp án]
2. **retain** : [Chọn đáp án]
3. **afraid** : [Chọn đáp án]
4. **obtain** : [Chọn đáp án]

LIVEWORKSHEETS

5. **await** : [Chọn đáp án]

*(Gợi ý cho giáo viên điền mã Liveworksheet vào ô chọn: choose:chứa đựng, bao gồm/*chứa đựng, bao gồm/giữ lại, duy trì/sợ hãi, e ngại/...)*

PHẦN 4: THỰC HÀNH NGỮ CẢNH - Điền từ vào chỗ trống (Fill in the blanks)

*Sử dụng 5 từ ở Phần 3 (**contain, retain, afraid, obtain, await**) để hoàn thành các câu sau đây.*

1. Don't be ..... of making mistakes when you speak English. *(Đừng sợ việc mắc lỗi khi nói tiếng Anh.)*
2. We are writing to ..... your reply. *(Chúng tôi đang viết thư để chờ đợi phản hồi của bạn.)*
3. This bottle can ..... up to 2 liters of water. *(Cái chai này có thể chứa tới 2 lít nước.)*
4. You need to pass the test to ..... a certificate. *(Bạn cần vượt qua bài kiểm tra để đạt được chứng chỉ.)*
5. Good soil can ..... water well. *(Đất tốt có thể giữ nước tốt.)*

LIVEWORKSHEETS